

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Quy định về chế độ dinh dưỡng đối với
huấn luyện viên, vận động viên và chi tiêu tài chính cho các giải
thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 05/11/2012; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND-KTNS ngày 23/11/2012 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy định về chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên và chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Có Quy định kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2012 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Hưng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên
và chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao
trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND
ngày 17/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về chế độ dinh dưỡng cho các huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh Bình Phước trong thời gian tập trung tập luyện thường xuyên, tập huấn và thi đấu; chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao do tỉnh Bình Phước tổ chức hoặc đăng cai tổ chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Huấn luyện viên, vận động viên được tập trung tập huấn và thi đấu cho tỉnh Bình Phước;
2. Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn của đại hội, hội thi, hội thao và từng giải thi đấu thể thao;
3. Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu;
4. Công an, y tế, bảo vệ, phiên dịch, nhân viên phục vụ tại các giải thể thao;
5. Lực lượng đồng diễn, diễu hành đối với các hội thi, giải thể thao.

Điều 3. Chế độ dinh dưỡng.

Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên, mức quy định cụ thể như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, trong thời gian tập trung tập luyện thường xuyên:

a) Tập luyện trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

TT	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày đồng/người/ngày
1	Đội tuyển của tỉnh	150.000
2	Đội tuyển trẻ của tỉnh	120.000
3	Đội tuyển năng khiếu các tuyển (Năng khiếu tập trung, năng khiếu bán tập trung, năng khiếu ban đầu)	90.000

b) Đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thuộc nhóm có khả năng giành huy chương được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc biệt trong thời gian tập trung tập luyện để chuẩn bị tham dự Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc được hưởng mức ăn hàng ngày là 250.000 đồng/người/ngày, trong thời gian tối đa là 90 ngày. Trong thời gian hưởng chế độ này các huấn luyện viên, vận động viên không được hưởng chế độ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này.

c) Tập luyện ở nước ngoài: Là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập huấn được ký kết giữa cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên thể thao ở trong nước với nước ngoài và cân đối trong khuôn khổ dự toán ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp thể dục thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu năm. Trong thời gian đi tập huấn ở nước ngoài các huấn luyện viên, vận động viên không được hưởng chế độ quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều này.

2. Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung và thi đấu:

TT	Huấn luyện viên, vận động viên theo cấp đội tuyển	Mức ăn hàng ngày đồng/người/ngày
1	Đội tuyển của tỉnh	200.000
2	Đội tuyển trẻ của tỉnh	150.000
3	Đội tuyển năng khiếu các tuyển (Năng khiếu tập trung, năng khiếu bán tập trung, năng khiếu ban đầu)	150.000

Điều 4. Chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao

1. Nội dung chi:

a) Chi tiền ăn cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn, trọng tài và giám sát, thư ký; huấn luyện viên, vận động viên;

b) Chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn, trọng tài và giám sát, thư ký; cán bộ, nhân viên y tế, công an, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ và nhân viên phục vụ khác;

c) Chi tổ chức đồng diễn, diễu hành.

2. Mức chi:

2.1. Đối với các giải thi đấu thể thao trong nước:

a) Chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2, 3 Điều 2 của Quy định này (Bao gồm cả thời gian tối đa 2 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tập huấn trọng tài và 1 ngày sau thi đấu): 150.000 đồng/người/ngày;

Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền ăn theo quy định tại chế độ công tác phí trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao;

b) Chi tiền ăn của huấn luyện viên, vận động viên thực hiện theo quy định hiện hành.

2.2. Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ thực tế từng ngày, buổi (Hoặc trận đấu với các môn bóng đá, bóng chuyền, bóng ném, bóng rổ, bóng nước):

Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 3 buổi hoặc 3 trận đấu/người/ngày.

a) Đối với các giải thi đấu cấp quốc gia (Kể cả chính thức và mở rộng):

- Trưởng, Phó Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; Trưởng, Phó các Tiểu ban chuyên môn; thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức: 120.000 đồng/người/ngày;

- Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 100.000 đồng/người/ngày;

- Giám sát, trọng tài chính: 85.000 đồng/người/buổi;

- Thư ký, trọng tài khác: 60.000 đồng/người/buổi;

- Công an, y tế: 50.000 đồng/người/buổi;

- Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi;

- Tiền phiên dịch: 300.000 đồng/người/buổi.

b) Đối với các giải thi đấu cấp khu vực, cụm, tỉnh:

- Trưởng, phó Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, Phó các Tiểu ban chuyên môn; thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức: 80.000 đồng/người/ngày;

- Thành viên các Tiểu ban chuyên môn: 60.000 đồng/người/ngày;

- Giám sát, trọng tài chính: 60.000 đồng/người/buổi;

- Thư ký, trọng tài khác: 50.000 đồng/người/buổi;

- Bộ phận y tế: 45.000 đồng/người/buổi;
- Lực lượng cảnh sát giao thông, mô tô làm nhiệm vụ dẫn đường theo yêu cầu riêng của từng giải thi đấu thể thao; lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: 45.000 đồng/người/buổi.

2.3. Mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các Đại hội Thể dục thể thao, hội thi thể thao, các giải thể thao cấp tỉnh như sau.

a) Chi sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn: Thanh toán theo hợp đồng kinh tế giữa Ban Tổ chức với các tổ chức hoặc cá nhân, mức chi căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về việc quy định chế độ nhuận bút và Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Tài chính hướng dẫn chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút cho một số tác phẩm được quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ;

b) Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ:

- Người tập:

+ Tập luyện: 30.000 đồng/người/buổi;

+ Tổng duyệt (tối đa 2 buổi): 40.000 đồng/người/buổi;

+ Chính thức: 70.000 đồng/người/buổi.

- Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 60.000 đồng/người/buổi.

Đối với các giải thi đấu thể thao quốc tế chính thức được tổ chức tại tỉnh được áp dụng theo Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao.

2.4. Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải thi đấu thể thao chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

Các khoản chi khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định chi tiêu tài chính hiện hành.

Điều 5. Nguồn kinh phí.

1. Kinh phí chi trả cho các chế độ quy định tại Quy định này được đảm bảo từ các nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp và phân thu sự nghiệp khác của đơn vị.

2. Sau khi kết thúc giải 15 ngày, Ban Tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm tập hợp chứng từ thu chi và quyết toán kinh phí theo đúng các quy định về chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

1. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật ngân sách nhà nước.

2. Mức chi chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao tại Quy định này là mức tối đa. Căn cứ vào nguồn ngân sách được phân bổ hàng năm và nguồn thu khác, đơn vị chịu trách nhiệm chi tự điều tiết nhưng không vượt quá Quy định này.

3. Đối với cấp huyện, thị xã thực hiện không quá 80% chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên và chi tiêu tài chính cho các giải thể thao tương ứng của cấp tỉnh tại Quy định của Nghị quyết này./.